

Hải Phòng, ngày 03 tháng 02 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ (SỐ 0203.1)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phụ Sản có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm gói thầu dự kiến: Mua sắm vắc xin (gồm 04 lô) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm Vắc xin của Bệnh viện Phụ Sản năm 2025 (lần 1) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận nghiệp vụ Dược- Khoa Dược- Bệnh viện Phụ Sản (Số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng)
Địa chỉ email: tmsduoc.bvps24@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 03 tháng 02 năm 2025 đến trước 17h ngày 12 tháng 02 năm 2025
(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa: (Phụ lục hàng hóa đính kèm)
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại bảng sau:

Yêu cầu về địa điểm cung cấp	- Khoa Dược – Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. - Địa chỉ: Số 19 đường Trần Quang Khải, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
------------------------------	--

Yêu cầu vận chuyển	- Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng
--------------------	---

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Yêu cầu về báo giá: Nhà thầu gửi Yêu cầu báo giá (01 bản) đầy đủ các thông tin hàng hóa.
5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không. *u*

Nơi nhận:

- Nơi kính gửi;
- Lưu: TMSKD.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

PGS.TS.BS Vũ Văn Lâm

PHỤ LỤC

STT	Tên hàng hoá hoặc tương đương	SL	ĐVT	Thông tin sản phẩm
1	A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/202 2 (H1N1)pdm09- like strain (A/Victoria/4897/20 22, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/ 2021-like strain (B/Austria/1359417/ 2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013 -like strain (B/Phuket/3073/201 3, wild type) 15mcg haemagglutinin	600	Lọ/ống/ bơm tiêm	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/202 2 (H1N1)pdm09- like strain (A/Victoria/4897/20 22, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/ 2021-like strain (B/Austria/1359417/ 2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013 -like strain (B/Phuket/3073/201 3, wild type) 15mcg haemagglutinin
2	Protein L1 HPV týp 6; protein L1 HPV týp 11; protein L1 HPV týp 16; protein L1 HPV týp 18; protein L1 HPV týp 31,33,45,52 và 58	2000	Lọ/ống/ bơm tiêm	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58
3	Giải độc tố uốn ván tinh chế	1000	Lọ/ống/ bơm tiêm	Giải độc tố uốn ván tinh chế $\geq$ 40IU/0,5ml
4	V.cholerae O1, EL Tor, Phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde); V.cholerae O139,4260B (bất hoạt bằng formaldehyde); V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng formaldehyde) ; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng nhiệt độ); V.cholerae Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ)	2400	Liều/lọ/ ống/bơm tiêm	Mỗi liều 1,5ml vắc xin chứa: V.cholerae O1, E1 Tor, Phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde): 600E.U.LPS; V.cholerae O139, 4260B (bất hoạt bằng formaldehyde): 600E.U.LPS; V. cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng formaldehyde): 300E.U.LPS; V. cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng nhiệt độ); V. cholerae O1, Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ): 300E.U.LPS



